

Bản án số: 132/2021/HC-PT

Ngày: 22 – 3 - 2021

*“V/v Kiện quyết định hành chính trong  
lĩnh vực quản lý đất đai”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*

**Ông Võ Ngọc Thông;**

*Các Thẩm phán:*

**Ông Nguyễn Văn Dũng;**

**Ông Nguyễn Thanh Long.**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Phạm Văn Phong**, Thẩm tra viên Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông **Đình Văn Chánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 61/2020/TLPT-HC ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc *“Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”*. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2020/HC-ST ngày 07 tháng 09 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 886/2021/QĐ-HC ngày 24-02-2021, giữa các đương sự:

**1. Người khởi kiện:**

- Ông Ngô Văn H, trú tại: Tổ dân phố 6, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. vắng mặt

- Ông Nguyễn Hữu H1, trú tại: 23 đường Tr, phường T2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. vắng mặt

- Ông Lê Ngọc H2, trú tại: 97/21 đường P, phường T3, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. vắng mặt

- Ông Cao Văn Đ, trú tại: Tổ dân phố 5, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. vắng mặt

- Bà Nguyễn Thị H3, trú tại: Tổ dân phố 6, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. vắng mặt

*Người đại diện theo ủy quyền của những người khởi kiện:* Ông Hoàng Ngọc T4, trú tại: Tổ dân phố 7, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có

mặt.

**2. Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

*Người đại diện theo ủy quyền của những người bị kiện:* Ông Võ Văn C – Phó chủ tịch. Có Đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:* Ông Trần Văn S - Phó Giám đốc Sở tài nguyên và Môi trường và ông Nguyễn Anh T – Phó Chi cục trưởng Chi cục quản lý đất đai. Có mặt

Trụ sở: 09 đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Ngô Thị Kim H4, trú tại: Tổ dân phố 6, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. vắng mặt

- Bà Bùi Thị Kim D. Vắng mặt

- Ông Nguyễn Hải N. Vắng mặt

- Bà Nguyễn Thị Thu Ng. Vắng

Cùng trú tại: 23 đường Tr, phường T2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Lê Thị Th. Vắng mặt

- Ông Lê Kiên Cường. vắng mặt

- Ông Lê Ngọc L.

Cùng trú tại: 97/21 đường P, phường T3, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Đinh Thị Th1. Vắng mặt

- Ông Cao Văn Ph. Vắng mặt

Cùng trú tại: Tổ dân phố 5, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Lê Thị Quỳnh M. vắng mặt

- Bà Lê Thị Quỳnh A. Vắng mặt

Cùng trú tại: Tổ dân phố 6, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

*Người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Xuân B1, địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

**4. Người kháng cáo:** Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, ông Hoàng Ngọc T4 là người đại diện theo ủy quyền của những người khởi kiện trình bày:*

Ngày 04/01/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND về việc thu hồi 5.138.059,8m<sup>2</sup> đất tại các phường T5, T1, T2, T6, T7, T8 và xã E của Công ty TNHH MTV cà phê B (gọi là Công ty cà phê); giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk và Ủy ban nhân dân thành phố B quản lý.

Trong tổng diện tích đất thu hồi của Công ty TNHH MTV cà phê B, có diện tích đất Công ty TNHH MTV cà phê B đã ký hợp đồng liên kết sản xuất cà phê với các các hộ ông Nguyễn Hữu H1, diện tích: 11.670m<sup>2</sup> (thực tế

11.522,8m<sup>2</sup>); hộ ông Ngô Văn H, diện tích 3.380m<sup>2</sup> (thực tế 3.519,9 m<sup>2</sup>); hộ ông Lê Ngọc H2, diện tích: 12.710m<sup>2</sup> (thực tế 12.693,3m<sup>2</sup>); hộ ông Cao Văn Đ, diện tích: 5.000m<sup>2</sup> (thực tế 4.968,6m<sup>2</sup>); hộ bà Nguyễn Thị H3, diện tích: 2.000m<sup>2</sup> (thực tế 2.066m<sup>2</sup>).

Ngày 21/10/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 3067/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Cơ sở bảo trợ, chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối loạn tâm trí tỉnh Đắk Lắk, trong đó có các hộ ông Nguyễn Hữu H1, ông Ngô Văn H, ông Lê Ngọc H2, ông Cao Văn Đ và bà Nguyễn Thị H3.

Cho rằng Quyết định 3067/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên ông Nguyễn Hữu H1, ông Ngô Văn H, ông Lê Ngọc H2, ông Cao Văn Đ và bà Nguyễn Thị H3 khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy quyết định trên với lý do: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk không xem xét hỗ trợ, đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; không thẩm định giá đất; không hỗ trợ về đất theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk là không đúng quy định của pháp luật; Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk thu hồi đất từ năm 2017, đến năm 2019 mới ban hành quyết định phê duyệt nhưng không chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ chậm trả theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 93 Luật đất đai. Ông Nguyễn Hữu H1, ông Ngô Văn H, ông Lê Ngọc H2, ông Cao Văn Đ và bà Nguyễn Thị H3 đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk phải hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; hỗ trợ về đất và chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ chậm trả khi Nhà nước thu hồi đất của các hộ trên.

- *Quá trình tham gia tố tụng, đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có cùng quan điểm với người đại diện theo ủy quyền của những người khởi kiện.*

- *Quá trình tham gia tố tụng, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là UBND tỉnh Đắk Lắk trình bày:*

Quá trình ban hành Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Cơ sở bảo trợ, chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối loạn tâm trí tỉnh Đắk Lắk là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Luật đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc hỗ trợ khác theo khoản 3 Điều 23 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk được giữ nguyên theo phương án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại

Quyết định số 3791/QĐ-UBND ngày 21/12/2016; không thực hiện hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ cho các hộ sử dụng đất theo hợp đồng liên kết sản xuất cà phê được ký giữa từng hộ và Công ty TNHH MTV cà phê B. Do toàn bộ diện tích đất của Công ty TNHH MTV cà phê B đã được UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi tại Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017, trước thời điểm Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ (có hiệu lực ngày 03/3/2017).

Căn cứ vào hồ sơ phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, chi phí tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Cơ sở bảo trợ, chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối loạn tâm trí tỉnh Đắk Lắk thì việc hộ ông Nguyễn Hữu H1, ông Ngô Văn H, ông Lê Ngọc H2, ông Cao Văn Đ và bà Nguyễn Thị H3 khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên hủy Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk là không có cơ sở.

**Trên cơ sở nội dung vụ án đã xác định nêu trên, tại Bản án số 24/2020/HC-ST Ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng Hành chính; Điều 83, Điều 93 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/01/2017 của Chính phủ; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu H1, ông Ngô Văn H, ông Lê Ngọc H2, ông Cao Văn Đ và bà Nguyễn Thị H3 về việc hủy một phần Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để bổ sung phần hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và chi trả khoản tiền lãi chậm trả cho hộ ông Nguyễn Hữu H1, ông Ngô Văn H, ông Lê Ngọc H2, ông Cao Văn Đ và bà Nguyễn Thị H3 theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/9/2020 người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của những người khởi kiện.

**Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay:**

Người bị kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

*Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk:* Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 là thu hồi toàn bộ diện tích đất của Công ty TNHH MTV cà phê B để xây dựng Cơ sở bảo trợ, chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối loạn tâm trí tỉnh Đắk Lắk là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Luật đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc hỗ trợ khác theo khoản 3 Điều 23 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk được giữ nguyên theo phương án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3791/QĐ-UBND ngày 21/12/2016; không thực hiện hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ cho các hộ sử dụng đất theo hợp đồng liên kết sản xuất cà phê được ký giữa từng hộ và Công ty cà phê B. Đồng thời, do Quyết định thu hồi đất số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 ban hành trước thời điểm Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ (có hiệu lực ngày 03/3/2017) nên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên hủy Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của UBND tỉnh Đắk Lắk, bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

*Ý kiến của ông Hoàng Ngọc T4 đại diện cho người khởi kiện:* Quyết định của bản án sơ thẩm là thấu đạt lý, đúng qui định pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Ý kiến của ông Nguyễn Xuân B1 đại diện cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Thống nhất như ý kiến của ông Hoàng Ngọc T4.

*Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Xét thấy, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 thu hồi toàn bộ diện tích đất của Công ty TNHH MTV cà phê B; trong đó có các diện tích đất của những người khởi kiện nhận khoán của Công ty cà phê nhưng không thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ theo qui định là không đảm bảo quyền lợi cho người bị thu hồi đất đang trực tiếp sản xuất kinh doanh. Quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện yêu cầu người bị kiện chi trả thêm khoản tiền lãi chậm trả đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất tính từ ngày 04/02/2017 đến thời điểm UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành thông báo chi trả tiền bồi thường là ngày

21/11/2019. Tuy nhiên, tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của những người khởi kiện chỉ yêu cầu tính tiền lãi chậm trả từ ngày 21/11/2019 đến thời điểm người khởi kiện nhận tiền bồi thường là ngày 18/01/2020 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại chấp nhận là không có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của UBND tỉnh Đắk Lắk, sửa một phần bản án sơ thẩm như đã phân tích trên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:*

Xét yêu cầu kháng cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Xét về nguồn gốc đất Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk thu hồi của người khởi kiện: nguồn gốc đất thu hồi là do Nhà nước giao cho Công ty TNHH MTV cà phê B quản lý, sau đó Công ty cà phê B đã ký hợp đồng liên kết sản xuất cà phê với các hộ ông Nguyễn Hữu H1, diện tích: 11.670m<sup>2</sup> (diện tích thực tế: 11.522,8m<sup>2</sup>), thời hạn hợp đồng từ 10/3/2014 đến 31/12/2039; hộ ông Ngô Văn H, diện tích: 3.380m<sup>2</sup> (diện tích thực tế: 3.519,9 m<sup>2</sup>), thời hạn hợp đồng từ ngày 23/5/2012 đến ngày 31/12/2020; hộ ông Lê Ngọc H2, diện tích: 12.710m<sup>2</sup> (diện tích thực tế: 12.693,3m<sup>2</sup>), thời hạn hợp đồng từ ngày 28/5/2012 đến ngày 31/12/2020; hộ ông Cao Văn Đ, diện tích: 5.000m<sup>2</sup> (diện tích thực tế: 4.968,6m<sup>2</sup>), thời hạn hợp đồng từ ngày 08/10/2015 đến ngày 31/12/2040; hộ bà Nguyễn Thị H3, diện tích: 2.000m<sup>2</sup> (diện tích thực tế: 2.066m<sup>2</sup>), thời hạn hợp đồng từ ngày 12/11/2012 đến ngày 31/12/2020. Như vậy, đến thời điểm bị thu hồi đất vẫn còn trong thời hạn thuê đất.

[2] Ngày 04/01/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND về việc thu hồi 5.138.059,8m<sup>2</sup> đất của Công ty cà phê B; giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk và Ủy ban nhân dân thành phố B quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Trong tổng diện tích đất thu hồi tại phường T1 có diện tích đất Công ty cà phê B đã ký hợp đồng liên kết sản xuất cà phê với các hộ ông Nguyễn Hữu H1, ông Ngô Văn H, ông Lê Ngọc H2, ông Cao Văn Đ và bà Nguyễn Thị H3. Đến ngày 21/10/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk mới ban hành Quyết định số 3067/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Cơ sở bảo trợ, chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối loạn tâm trí tỉnh Đắk Lắk, trong đó có các hộ trên.

[3] Đối chiếu qui định tại điểm b khoản 2 Điều 83 của Luật Đất đai; điểm c khoản 1 Điều 19, Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; khoản 6 Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ thì 05 hộ dân này thuộc trường hợp được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất. Ý kiến của người bị kiện cho rằng không thực hiện hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ là do toàn bộ diện tích đất của Công ty cà phê B đã được UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi tại Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017, trước thời điểm Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ có hiệu lực (ngày 03/3/2017) là không có căn cứ. Bởi vì, đến ngày 21/10/2019, UBND tỉnh Đắk Lắk mới ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường nên phải áp dụng pháp luật có hiệu lực tại thời điểm ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường mới đúng quy định của pháp luật.

[4] Đối với khoản tiền lãi chậm trả đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất: Quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện yêu cầu UBND tỉnh Đắk Lắk chi trả thêm khoản tiền lãi chậm trả đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất tính từ ngày 04/02/2017 đến thời điểm UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành thông báo chi trả tiền bồi thường là ngày 21/11/2019 là có căn cứ, đúng qui định pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của những người khởi kiện rút bớt một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu tính tiền lãi chậm trả kể từ ngày 21/11/2019 đến thời điểm người khởi kiện nhận tiền bồi thường là ngày 18/01/2020 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là có thiếu sót, vì đã vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp, chấp nhận một phần kháng cáo, sửa bản án hành chính sơ thẩm.

[6] Về án phí hành chính phúc thẩm:

Do được chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk phải không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính.

Áp dụng Điều 83, Điều 93 của Luật Đất đai năm 2013; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/01/2017 của Chính phủ; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2020/HC-ST ngày 07 tháng 09 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu H1, ông Ngô Văn H, ông Lê Ngọc H2, ông Cao Văn Đ và bà Nguyễn Thị H3 về việc hủy một phần Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để bổ sung phần hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ ông Nguyễn Hữu H1, ông Ngô Văn H, ông Lê Ngọc H2, ông Cao Văn Đ và bà Nguyễn Thị H3 theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Cao Văn Đ và bà Nguyễn Thị H3 không phải chịu; mỗi người được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí (do ông Nguyễn Xuân B1 nộp thay) theo các Biên lai thu số AA/2019/0008480; AA/2019/0008481 ngày 02/3/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk phải chịu 300.000 đồng.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk không phải chịu; được khấu trừ 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0015487 ngày 06/10/2020 Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thanh Long**

**Nguyễn Văn Dũng**

**Võ Ngọc Thông**